

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ThS. Phạm Thị Thanh Thúy
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là một trong những di sản vô cùng quý giá của toàn Đảng và toàn dân tộc ta. Với những nội dung tư tưởng sâu sắc, phù hợp với nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với truyền thống và tình hình thực tiễn lịch sử dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực sự thành công lớn trong việc tập hợp lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc đấu tranh giành, giữ chính quyền và độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: Ho Chi Minh ideology on the national unity is one of the extremely valuable legacies of the whole party and all our people. With profound ideological contents, in accordance with the principles of Marxism-Leninism, in accordance with the tradition and practical situation of Vietnam's national history, President Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam have truly great success in bringing together the great national unity force in the struggle for, to keep the government and national independence, territorial integrity.

Keywords: Ho Chi Minh ideology, national unity, the Communist Party of Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ Chí Minh - người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, Người sáng lập, lãnh đạo, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực và người bạn thân thiết của các dân tộc đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp tư tưởng, đạo đức cách mạng của Người đã tỏa sáng một trí tuệ lớn và một nhân cách cao cả. Di sản tinh thần mà Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta hết sức to lớn và phong phú trên nhiều lĩnh vực. Nó trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam đảm bảo cho Đảng ta,

nhân dân ta giành được những thắng lợi vẻ vang. Trong di sản văn hóa tinh thần đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người. Đó là sự tập hợp và phát huy sức mạnh đoàn kết của dân tộc và quốc tế để đấu tranh chống lại kẻ thù. Tư tưởng đại đoàn kết của Người gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng vẻ vang của Người. Nó trở thành một chiến lược cách mạng tuyệt vời, một động lực mạnh mẽ khơi dậy tình cảm, niềm tin, ý chí của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với hội nhập quốc tế hiện nay, dân tộc ta đang đứng trước những thời cơ mới, thử thách mới, vấn

đề đoàn kết mọi lực lượng trong nước cũng như tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho đất nước là một vấn đề cấp bách, đòi hỏi mỗi chúng ta phải nghiên cứu, kế thừa và phát triển một cách sáng tạo những giá trị quý báu trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh một cách thiết thực nhất.

NỘI DUNG

1. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1.1. Vị trí, vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng

Lịch sử dân tộc Việt Nam qua hàng ngàn năm đã cho thấy mặc dù thường xuyên phải đối phó với thiên tai, địch họa hết sức khắc nghiệt, song nhờ có truyền thống đại đoàn kết mà dân tộc ta đã vượt qua tất cả. Nghiên cứu, am hiểu sâu sắc lịch sử dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”* [1]. Chính vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, quyết định mọi thành bại của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân.

Trong công cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược của các thế lực đế quốc, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thôi là chưa đủ. Hồ Chí Minh nhận định, cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX bị thất bại có một nguyên nhân sâu xa là cả nước không đoàn kết được thành một khối thống nhất. Cách mạng muốn thành công và “thành công đến nơi”, phải tập hợp tất cả các lực lượng, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Hay nói cách khác, muốn cách

mạng thành công phải có lực lượng cách mạng, muốn có lực lượng cách mạng phải thực hiện đoàn kết. Người viết: *“Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta”* [1].

Từ nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn phong phú của thế giới cũng như lịch sử hào hùng của dân tộc, Hồ Chí Minh đã đúc kết thành những luận điểm có tính chân lý về vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong tiến trình cách mạng: *“Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”, “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”*.

1.2. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giai cấp - dân tộc để tập hợp lực lượng, không được phép bỏ sót một lực lượng nào. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, tinh thần cộng đồng của dân tộc Việt Nam; phải có lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người; đồng thời luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, thực hiện đại đoàn kết với phương châm *“nước lấy dân làm gốc”*. Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi người Việt Nam, được lưu truyền từ đời này sang đời

khác. Đó chính là cội nguồn, sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, làm cho đất nước trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

Điều đặc biệt trong tư tưởng cũng như hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người luôn nhìn nhận con người với một tinh thần, thái độ bao dung, rộng lượng, cho rằng trong mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng đều có những ưu, nhược điểm. Cho nên, vì lợi ích của cách mạng phải có lòng khoan dung, độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù là nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Trong thư gửi đồng bào Nam bộ (5/1946), Người viết: *“Trong bàn tay, có ngón ngắn ngón dài, trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều là dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lõng, lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn vẻ vang”* [1].

Bằng cái nhìn bao dung, rộng lượng đó cùng với phương châm dùng nhân tâm thu phục nhân tâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực sự tập hợp được một lực lượng rộng rãi, bao gồm toàn thể nhân dân Việt Nam, kể cả những người từng đã lầm đường lạc lối, thậm chí đứng ở chiến tuyến bên kia vào cuộc đấu tranh chung, tạo thành một sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn, đưa dân tộc Việt Nam vượt qua những thời khắc khó khăn nhất của lịch sử để đi đến thắng lợi cuối cùng.

2. Muốn thực hiện được đại đoàn kết thì phải tin dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân

Là một con người ra đi từ lòng nhân dân và phấn đấu hết mình cũng chỉ vì nhân dân, cho nên trong suốt quá trình hoạt động, lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn

luôn quán triệt và nhất quán thực hiện nguyên tắc lấy dân làm gốc. Trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh, tin dân, dựa vào dân, phấn đấu vì dân được coi như một nguyên tắc quan trọng, đó là sự kế thừa và nâng cao tư duy chính trị truyền thống: “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”; “để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Đó còn là sự quán triệt, vận dụng sáng tạo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trên cơ sở đó, Người khái quát sâu sắc rằng: *“Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”* [1].

Chính vì nhận thức một cách sâu sắc vị trí, vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân, cho nên Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng dân, dựa vào dân trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết: Dân là gốc, là nền tảng của đại đoàn kết. Dân là chủ thể của đại đoàn kết. Dân là sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng. Dân là chỗ dựa vững chắc cho Đảng Cộng sản, của hệ thống chính trị cách mạng.

Có thể khẳng định rằng, tin dân, dựa vào dân để thực hiện đại đoàn kết là một trong những thành công lớn lao của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo dân tộc Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách để giành lấy độc lập dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Thành công vang dội đó, suy cho cùng, cũng là quay lại phục vụ lợi ích của nhân dân, để *“nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”* như khát vọng cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam với những chủ trương, đường lối về đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay

Kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng đại đoàn kết nói riêng trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hội nhập quốc tế, Đảng ta luôn có những chủ trương, đường lối đúng đắn để giữ vững, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc trong điều kiện mới nhằm tạo sức mạnh tổng hợp, đưa Việt Nam ngày càng phát triển bền vững, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế.

Đại hội XII của Đảng khẳng định: “*Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [2].

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong điều kiện hiện nay, Đảng ta đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc chỉ có thể thực hiện được khi giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của

công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Vận dụng tư tưởng đó trong điều kiện mới, Đảng ta đã đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng, phát triển các giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức cũng như đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ; nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; có cơ chế, chính sách tạo điều kiện, đồng thời động viên cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ; quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc...

Đoàn kết dân tộc không chỉ có chính sách phù hợp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong xã hội mà cần có những chính sách để phát huy sự bình đẳng giữa các dân tộc, dân cư ở các vùng, miền trên cả nước. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể nước ta, Đảng ta chỉ rõ: “*Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên hải miền Trung. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng các dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc*” [2].

3. KẾT LUẬN

Với những quan điểm nêu trên, Đảng ta đã thể hiện sự thấm nhuần, vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với hội nhập quốc tế. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc có tính đến tất cả các lực lượng, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đó là chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, nếu được triển khai

thực hiện có hiệu quả, chính là động lực, là nguồn lực và là cơ sở quan trọng cho sự phát triển của dân tộc ta trong thời đại mới.

Những quan điểm của Đảng về thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc cùng với những thành tựu vượt bậc của Việt Nam trong những năm qua chính là bằng chứng sinh động chứng minh sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và quan điểm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc nói riêng của Người đối với sự nghiệp cách mạng nước ta./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] *Hồ Chí Minh: Toàn tập* (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.